

QUAN HỆ QUỐC TẾ**MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG TRONG CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA BRAZIL DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG LULA DA SILVA**

Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Xu hướng đa dạng hóa các đối tác thương mại đã giúp Brazil giảm mức độ phụ thuộc vào các nước phương Tây và ít chịu ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, kim ngạch thương mại của Brazil tăng gấp bốn lần trong giai đoạn 2002-2010¹, đã mở đường cho Brazil trở thành một cường quốc toàn cầu về chính trị và kinh tế. Sự thay đổi vị thế quan trọng này chủ yếu diễn ra trong thời đại của Tổng thống Lula da Silva (2003-2010), với đóng góp không nhỏ của chính sách thương mại quốc tế phù hợp. Bài viết này nhằm tìm hiểu một số định hướng chính sách thương mại quốc tế của Brazil dưới thời Tổng thống Lula, từ đó rút ra những đặc trưng cơ bản trong chính sách thương mại quốc tế của giai đoạn này.

Định hướng lựa chọn chính sách thương mại quốc tế của Tổng thống Lula

Chính sách thương mại tự do trong những năm 1990 khiến Brazil mở cửa

hơn với thế giới bên ngoài, giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan, hình thành một khu vực nông nghiệp cạnh tranh và các thể chế đi kèm ủng hộ quá trình tự do hóa thương mại. Nhưng nền kinh tế mở cửa của Brazil cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi những cú sốc bên ngoài, đẩy Brazil rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính năm 1999. Dù chính quyền Cardoso trong nhiệm kỳ hai (1999-2002) đã có những phản ứng nhanh chóng, nhưng kinh tế Brazil tiếp tục suy thoái do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng Argentina vào năm 2001. Áp lực kinh tế cùng những vấn đề xã hội gay gắt tại Brazil là một trong những nguyên nhân dẫn tới biến động chính trị tại nước này đầu thế kỷ XXI và đưa đảng cánh tả lên cầm quyền dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Lula da Silva. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, dân chủ hóa và trước những vấn đề căng thẳng trong nước, Tổng thống Lula đã lựa chọn một chính sách thương mại quốc tế với những định hướng cơ bản sau:

Thứ nhất, chính sách thương mại quốc tế phải mở rộng được xuất nhập khẩu nhưng không phụ thuộc vào các cường quốc lớn trên thế giới.

Vào thời điểm này ở Brazil có hai quan điểm tiếp cận đối với chính sách thương mại quốc tế. Cách tiếp cận thứ nhất cho rằng, Brazil được xem là một cường quốc yếu nên cần thích nghi với toàn cầu hóa, tiếp tục duy trì định hướng phát triển một nền kinh tế tự do, có quan hệ đối tác gắn bó chặt chẽ với các cường quốc hàng đầu và tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, thể chế quốc tế.

Theo cách tiếp cận thứ hai Brazil nên tập trung vào giải quyết tình trạng mất cân đối trong nước, ưu tiên chính sách phát triển năng động và có một cách tiếp cận tích cực hơn để cải thiện vị thế quốc tế của mình thông qua việc xây dựng liên minh với những quốc gia có lợi ích giống với Brazil, chống lại sự lệ thuộc vào các cường quốc lớn trên thế giới.

Chính phủ của Tổng thống Lula đã lựa chọn cách tiếp cận thứ hai, theo đó xây dựng một chính sách thương mại quốc tế tập trung vào mục tiêu tăng cường quyền tự chủ, chính phủ tham gia tích cực hơn vào nền kinh tế và đa dạng các đối tác xuất khẩu trong nước và quốc tế². Cách tiếp cận này đã giúp Brazil tăng cường được tính độc lập tự chủ và nâng cao vị thế trên trường quốc tế của mình một cách thành công.

Thứ hai, Chính quyền của tổng thống Lula đã xử lý một cách linh hoạt quan hệ giữa chính sách thương mại quốc tế

với các chính sách công nghiệp và chính sách đối ngoại.

Cuộc bầu cử tổng thống năm 2002 cũng cho thấy các tổ chức công nghiệp hàng đầu công khai lên tiếng yêu cầu chính phủ phải tập trung vào kiểm soát vấn đề vay nợ của chính phủ và giảm nguy cơ bị ảnh hưởng từ các nền kinh tế bên ngoài³. Do đó, trọng tâm của các cuộc cải cách chính sách công nghiệp những năm 2003 và 2008 của chính phủ Lula là tập trung cho các công ty đã chứng tỏ được mình trên thị trường, nhằm cải thiện và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Brazil, đồng thời xây dựng và phát triển các thị trường của ngành công nghệ cao (bán dẫn, phần mềm, năng lượng tái tạo, thuốc chữa bệnh và công nghệ sinh học) mà chính phủ đánh giá là có tiềm năng tạo ra hiệu ứng lan tỏa tăng trưởng dựa trên giá trị gia tăng cao.

Bên cạnh đó, chính phủ Lula cũng theo đuổi một chính sách đối ngoại mang tính thực dụng hơn với trọng tâm là bảo vệ lợi ích riêng của Brazil. Theo đó, kết hợp chiến lược phát triển trong nước với chính sách đối ngoại, tăng cường vai trò tích cực của chính phủ trong chính sách đối ngoại để đảm bảo Brazil có thể phát triển mạnh mẽ, giảm thiểu các rủi ro gây ra bởi toàn cầu hóa kinh tế cũng như tận dụng tối đa các cơ hội mà toàn cầu hóa kinh tế mang lại⁴.

Định hướng chính sách có chọn lọc của chính phủ Lula còn thể hiện qua việc tăng cường tự do hóa về thương mại và đầu tư gắn với một chính sách

thương mại quốc tế hội nhập tích cực và xây dựng một cơ cấu thị trường tập trung hơn. Các cam kết thương mại của chính phủ Lula phản ánh ý định làm giảm sự phụ thuộc xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường truyền thống OECD và tăng cường mối quan hệ với châu Á trong khi thúc đẩy sự đa dạng hóa xuất khẩu. Ngoài ra, kết quả của sự tương tác giữa luồng vốn FDI ngày càng tăng và việc áp dụng các chính sách của nhà nước tạo điều kiện cho việc hình thành các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn đã trở thành động lực chính làm tăng sức mạnh xuất khẩu của Brazil⁵.

Với những định hướng trên, Chính quyền của Tổng thống Brazil đã hình thành nên một *mô hình phát triển theo định hướng xuất khẩu, đồng thời, ủng hộ nhiều hơn vai trò can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế*.

Nhà kinh tế học Marcelo de Paiva Abreu coi động thái này đại diện cho thiên hướng tư duy trọng thương và thể hiện cam kết mới về một chính sách công nghiệp tích cực⁶. Học giả Amado Luiz Cervo (2003) cho rằng nhà nước Brazil dưới thời Lula là hình ảnh của ‘*nhà nước hậu cần*’⁷ do kết hợp các chính sách phát triển của chính phủ và cam kết định hướng kinh tế quốc tế tự do. Còn học giả người Brazil, Bresser Pereira (2007) khẳng định, chính sách của Brazil mang đặc điểm chủ nghĩa tự do tân phát triển⁸, tức là, trong khi thừa nhận vai trò của thị trường nhưng cũng đồng thời nêu bật vai trò can thiệp của

nhà nước. Vai trò can thiệp của nhà nước trong nền kinh tế mờ nhạt mạnh vào tăng cường năng lực của các ngành công nghiệp có khả năng cạnh tranh quốc tế.

Có thể nói, chính sách thương mại quốc tế của Brazil dưới thời tổng thống Lula là kết quả của sự năng động và thích nghi với bối cảnh trong và ngoài nước. Chính sách này tập trung vào các mục tiêu: mở rộng thương mại quốc tế, đặc biệt là xuất khẩu, phát triển và tăng cường quan hệ thương mại với các đối tác kinh tế mới, tham gia tích cực trong các diễn đàn thương mại quốc tế để bảo vệ lợi ích quốc gia. Đồng thời, giảm thiểu sự lệ thuộc vào các cường quốc lớn trên thế giới.

Để xác định vai trò của Brazil trong nền kinh tế thế giới, tổng thống Lula cho rằng việc bảo vệ không gian hoạt động của Brazil trên thế giới, thay vì chỉ cần mở cửa, cho phép tự do hóa thương mại đơn phương như trước đây, Brazil sẽ phải đối mặt với những áp lực do tình trạng mất cân bằng về quyền lực và những khác biệt về lợi ích diễn ra trong bối cảnh dân chủ hóa và toàn cầu hóa của trật tự quốc tế mới⁹. Các khái niệm về sự phụ thuộc lẫn nhau, phân chia thế giới “Bắc – Nam”, quan hệ “Nam Nam”, hay “thế giới thứ ba”, đã được sử dụng để lý giải cho các vấn đề phát triển mà Brazil phải đối mặt cũng như logic của trật tự kinh tế quốc tế hiện hành.

Trên quan điểm này, Bộ Ngoại giao Brazil đã xây dựng chính sách đối ngoại

với chiến lược ưu tiên thành lập các liên minh quốc tế nhằm tìm kiếm một vai trò lãnh đạo giữa các nước phát triển đang tồn tại trong một thời gian qua. Trong khía cạnh này, *"động cơ thúc đẩy hoạch định chính sách không chỉ cho thấy những quan ngại mang tính ý thức hệ về bản chất của nền kinh tế toàn cầu, mà còn cho thấy những cân nhắc mang tính thực dụng"*¹⁰. Các mục tiêu của chính sách này gồm hai phần, trước hết là mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tìm kiếm thỏa thuận thương mại với các quốc gia đang phát triển. Đồng thời sử dụng những mối liên kết này để tạo ra tiếng nói có trọng lượng trong các cuộc đàm phán thương mại quốc tế.

Tổng thống Lula cho rằng phụ thuộc lẫn nhau thực sự phải được dựa trên cơ sở có đi có lại để có thể đạt được các lợi ích thông qua thương lượng tại các diễn đàn quốc tế khác nhau. Vì vậy, ông luôn nhấn mạnh tầm quan trọng về tự chủ trong chính sách của Brazil.

Mặc dù ủng hộ tư tưởng hội nhập nhưng quan điểm của chính quyền Lula lại có những điểm khác với chủ nghĩa tân tự do. Tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới 2003 ở Davos, Tổng thống Lula đã phê phán mô hình tân tự do vì quá đề cao vai trò thần thánh của thị trường. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Ngoại giao Celso Amorim, cũng cho rằng niềm tin mù quáng vào mở cửa thị trường tự do và giảm vai trò của Nhà nước sẽ không thể mang lại sự phát triển và bình đẳng giữa

các quốc gia¹¹. Với chính quyền Lula, quá trình dân chủ hóa và toàn cầu hóa đã làm chính sách đối ngoại và thương mại quốc tế có thêm những đặc điểm mới đó là việc tăng cường vai trò của Nhà nước trong đàm phán quốc tế để bảo vệ chủ quyền lợi ích quốc gia, bao gồm cả doanh nghiệp lớn trong quá trình toàn cầu hóa. Đồng thời, đối thoại cởi mở và liên minh với các nước đang phát triển có chung mục tiêu, thay vì lệ thuộc vào các nước phát triển.

Đặc trưng chính sách thương mại quốc tế của Brazil.

Tất cả những định hướng chính sách thương mại quốc tế như đã nêu ở trên dẫn tới một chính sách thương mại quốc tế có một số đặc trưng nổi bật sau:

Thứ nhất, chính sách thương mại quốc tế dưới thời Tổng thống Lula thể hiện bước nhảy về chất trong mô hình hội nhập quốc tế của Brazil: đó là tăng vai trò trung gian và hoạt động đối ngoại của Brazil. Nhà nước thay mặt cho các tầng lớp xã hội, đại diện lợi ích quốc gia, bao gồm cả lợi ích của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Thứ hai, Brazil theo đuổi cơ chế hội nhập toàn cầu về sản xuất công nghiệp có đặc trưng: chủ nghĩa đa phương đối ứng và quốc tế hóa nền kinh tế.

Chủ nghĩa đa phương đối ứng của Brazil dựa trên quan điểm của Tổng thống Lula *"Chúng tôi muốn thương mại tự do, nhưng tự do thương mại phải mang đặc tính có đi có lại"*¹². Đặc tính

này không chỉ áp dụng đối với thương mại quốc tế mà trong mọi lĩnh vực - kinh tế, thương mại, an ninh, môi trường, y tế và nhân quyền - có đi có lại được đảm bảo khi các quy tắc của trật tự quốc tế mang lại lợi ích đa phương cho tất cả các quốc gia.

Quốc tế hóa nền kinh tế thể hiện qua chiến lược tích cực thúc đẩy hoạt động của các công ty xuyên quốc gia (TNCs) của Brazil. Tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới Davos năm 2005, Tổng thống Lula tuyên bố: *"Những gì mà tôi đã nhiều lần nói lại với các doanh nhân Brazil là họ không nên e ngại khi biến các doanh nghiệp thành công ty đa quốc gia, để đầu tư ở các nước khác, vì điều này rất có lợi cho Brazil."*¹³

Mục tiêu của Brazil là phải có các tập đoàn mạnh để cạnh tranh trên quy mô toàn cầu, với sự hỗ trợ của Nhà nước về hậu cần và hỗ trợ tài chính từ Ngân hàng Phát triển Kinh tế Xã hội Quốc gia (BNDES) và Ngân hàng Brazil. Nếu như thời kỳ của tổng thống Cardoso là tư nhân hóa doanh nghiệp, thì tổng thống Lula lại tăng cường xây dựng các tập đoàn. Brazil đang bước theo con đường của các nước phát triển, xây dựng các TNCs phối hợp với chính phủ để gây áp lực tác động đến các tổ chức quốc tế đa phương (như WTO, IMF, WB) và ký kết hiệp ước song phương và liên chính phủ có lợi cho Brazil.

Chính sách thương mại quốc tế ưu tiên hội nhập theo định hướng chủ nghĩa đa phương trên cơ sở có đi có lại và thúc

đẩy quốc tế hóa nền kinh tế Brazil đã hình thành *mô hình hội nhập kinh tế toàn cầu theo kiểu Brazil*. Mô hình này khác với mô hình hội nhập quốc tế theo định hướng thương mại thông qua việc theo đuổi các hiệp định tự do thương mại và dựa vào một nền kinh tế xuất khẩu là chính, mà đại diện là Chile.

Thứ ba, kết hợp quan điểm bảo hộ - tự do trong đàm phán quốc tế.

Quan điểm bảo hộ không chỉ do ảnh hưởng từ chính sách công nghiệp mà còn là điều kiện để đàm phán, nhằm đạt được một sự hội nhập lớn hơn vào hệ thống toàn cầu. Brazil đã tiếp tục duy trì quan điểm bảo hộ trước đây về dịch vụ, các biện pháp đầu tư liên quan thương mại (TRIMs) và Quyền sở hữu trí tuệ (IPR), vốn là các lĩnh vực đặc biệt quan tâm của Mỹ và EU. Chính sách thương mại quốc tế của Brazil thậm chí mang tính bảo hộ nhiều hơn trong các cuộc đàm phán thương mại Bắc-Nam, vì lợi ích tự do hóa thương mại của Brazil chủ yếu nằm ở những lĩnh vực nhạy cảm của Mỹ và EU. Điều này dẫn tới quan điểm bảo hộ trong các cuộc đàm phán FTAA và EU MERCOSUR. Tuy nhiên, trong lĩnh vực nông nghiệp, Brazil là có quan điểm tự do hơn, bởi vì để hình thành một ngành nông nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế thì đòi hỏi Brazil phải chủ động mở cửa thị trường. Là nước đứng thứ ba trên thế giới về xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, Brazil cần chủ động thúc đẩy tự do hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm việc loại bỏ các khoản trợ cấp thương mại, trợ

cấp xuất khẩu và mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp của các nước khác. Nói chung, quan điểm bảo hộ - tự do đã được chính quyền Lula kết hợp và sử dụng một cách nhuần nhuyễn trong từng vấn đề để bảo vệ lợi ích của Brazil.

Thứ tư, thay đổi về định hướng phát triển thị trường: giảm tầm quan trọng của thị trường Hoa Kỳ và EU; phản đối một số nguyên tắc đàm phán trong WTO, và chú trọng hơn đến các cuộc đàm phán Nam-Nam.

Trong quan hệ kinh tế với Mỹ và EU, tự do hóa thương mại, tài chính, và các dòng sản phẩm sẽ không bảo vệ được các lợi ích quốc gia và tương lai của các ngành công nghiệp, khi năng suất lao động ở Brazil vẫn thấp hơn so với ở Mỹ và EU. Vì vậy, chính quyền Lula đã từ bỏ các hiệp định tự do thương mại không công bằng. Đồng thời, tìm kiếm các quan hệ đối tác và liên minh với các nước phương Nam, tăng cường hợp tác với khối Mercosur và xây dựng một nền kinh tế Nam Mỹ thống nhất. Mặc dù các nước phát triển có dung lượng thị trường lớn, nhưng để tiếp cận được, Brazil buộc phải thay đổi rất nhiều về chiến lược phát triển các sản phẩm thương mại. Trong khi đó, mối quan hệ với các nước đang phát triển phương Nam lại có nhiều thuận lợi. Do đó, sẽ là không hợp lý nếu Brazil bỏ lỡ cơ hội này.

Trong đàm phán thương mại quốc tế, Brazil không chấp nhận một số nguyên tắc đàm phán về WTO-cộng, đặc biệt là trong đàm phán ưu đãi thương mại với các nước phát triển, Brazil đã thực hiện

một phương pháp tiếp cận "tối thiểu" trong các vấn đề thương mại về dịch vụ, đầu tư và mua sắm chính phủ. Đây là quan điểm bảo hộ "cực đoan" được kế thừa từ các chính phủ trước đó, chủ yếu chịu ảnh hưởng từ việc xây dựng chính sách công nghiệp¹⁴

Có thể nói, cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu của Brazil đã thay đổi đáng kể trong những năm qua, điều này cho thấy sự đúng đắn trong định hướng chính sách thương mại quốc tế của chính quyền Lula. Khi xem xét tỷ trọng thương mại của Brazil với các nước và khu vực trên thế giới có thể nhận thấy, tỷ trọng thương mại của Hoa Kỳ đã giảm mạnh từ 24% vào cuối thời đại Cardoso xuống còn 12% trong năm 2010. Các đối tác thương mại truyền thống khác của Brazil là EU cũng giảm từ 26% xuống 22%¹⁵ Trong khi đó, thị phần của châu Á gia tăng đáng kể trong thời kỳ này, đặc biệt là Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Brazil. Đối với châu Phi, từ năm 2001 đến năm 2008, kim ngạch thương mại của Brazil với khu vực này cũng đã tăng lên đáng kể, từ 3 tỷ USD lên 26 tỷ USD¹⁶

Như vậy, tổng thống Lula đã rất thành công trong mục tiêu làm giảm mật độ tập trung thương mại vào Hoa Kỳ và các nước phát triển, đồng thời đa dạng hóa các đối tác thương mại của mình. Điều này có nghĩa là cấu trúc thương mại của Brazil không phụ thuộc nhiều vào các nước công nghiệp. Do đó, khi khủng hoảng xảy ra, Brazil sẽ ít bị ảnh hưởng từ các nước này.

Kết luận.

Mối quan hệ thương mại phụ thuộc của Brazil đã trải qua những thay đổi cấu trúc quan trọng trong thời đại của tổng thống Lula, nó được đánh dấu bằng việc giảm tỷ trọng thương mại với các nền kinh tế phát triển, tăng cường hợp tác khu vực, mở rộng quan hệ Nam - Nam và Trung Quốc trở thành đối tác thương mại quan trọng nhất của Brazil. Mặc dù, tổng thống Lula đã bị nhiều nhà quan sát kinh tế phương Tây chỉ trích là bỏ lỡ một cơ hội để mở cửa nền kinh tế và cải thiện khả năng cạnh tranh khi kết thúc cuộc đàm phán FTAA. Song, việc ưu tiên trong quan hệ với khối Mercosur và quan hệ Nam - Nam lại là một cách tiếp cận cấu thành một phần của mô hình hội nhập kinh tế - chính trị quốc tế của Brazil. Thay vì trở thành một đối tác thương mại hàng đầu với Hoa Kỳ, tham vọng của Brazil là thúc đẩy các nước phương Nam xây dựng một chương trình nghị sự độc lập về kinh tế - chính trị toàn cầu, khác với chương trình của các cường quốc phát triển hiện nay.

Sau một thập niên đầu của thế kỷ XXI, Brazil đã thay đổi từ một đất nước chi gần với hình ảnh mất khả năng thanh toán tài chính, nợ nần, siêu lạm phát, thất nghiệp cao, tội phạm bạo lực và tham nhũng, trở thành một chế độ chính trị ổn định, nền kinh tế cạnh tranh và có ảnh hưởng địa chính trị. Hình ảnh này càng trở nên nổi bật khi Brazil không chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Năm 2010, Brazil đạt mức tăng trưởng hàng năm là 7,5%, cao hơn nhiều so với các nước trong nhóm OECD.

Có thể nói, với bối cảnh quốc tế thuận lợi và việc thực thi một chính sách thương mại quốc tế độc đáo, mở rộng thị trường trên cơ sở can thiệp của nhà nước, chính quyền tổng thống Lula đã thực sự thành công trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo của Brazil tại khu vực cũng như trong thế giới các nước đang phát triển ■

Chú thích:

1. Banco Central do Brasil. (2000-2010). Annual Report 2000-2010 (No. 36-46). Brasília: Banco Central do Brasil
2. Vigevari, T. and Cepaluni, G. (2007). "Lula's Foreign Policy and the Quest for Autonomy through Diversification", i Third World Quarterly, Vol. 28, No. 7, 2007, p.1309-1326
3. FIESP (2002). "O Brasil de Todos Nós. Proposta da FIESP/CIESP para Discussão com a Sociedade". Fiesp, São Paulo
4. S. Christensen, S. F. (2010), "Brasiliens take-off som BRIK-land". Vejle: Department of Culture and Global Studies, Aalborg University, p.4
6. Abreu, M.P. (2002), "The political economy of protectionism in the Americas: Latin American interest", Texto Para Discussão 468, Departamento de Economia, Puc- Rio
7. Cervo, Amado Luiz (2003). "Política exterior e relações internacionais do Brasil: enfoque paradigmático", 5-25 i Revista Brasileira de Política Internacional 46 (2), 2003. IBRI, Brasília.
8. Bresser - Pereira, L. C. (2007). "The new developmentalism and conventional orthodoxy." Iberoamericana: Nordic journal of Latin American and Caribbean studies
9. Vigevari, T. and Cepaluni, G. (2007). "Lula's Foreign Policy and the Quest for Autonomy through Diversification", i Third World Quarterly, Vol. 28, No. 7, 2007, p.1309-1326, p. 1315
10. Mullins, Martin 2006, In the Shadow of the Generals: Foreign Policy Making in Argentina, Brazil And Chile. Aldershot: Ashgate, p.97.
11. 12. 13. Cervo, Amado Luiz (2010) *Brazil's rise on the international scene: Brazil and the World*. Revista Brasileira de Política Internacional 53, special edition, 2010, p.17.
14. Brainard, L. and Diaz, L.M (2009), "Brazil as an Economic superpower? Understanding Brazil's changing role in the global economy". Brookings Institution Press, Washington, D.C, p.120-p.123
15. Banco Central do Brasil. (2000-2010). Annual Report 2000-2010 (No. 36-46). Brasília: Banco Central do Brasil
16. Bodman, S. W., Wolfensohn, J. D., & Sweig, J. E. (2011). Global Brazil and U.S. - Brazil Relations (Independent Task Force Report No. 66). Council on Foreign Relations, p.60-61